TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19- 04-2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Xuân Thường
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Văn Cư
2. Ông Huỳnh Công Tạo

***Thư ký phiên toà*:** Bà Trịnh Thị Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa: Ông Ma Quang Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 273/2017/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2017 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/03/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST - HNGĐ ngày 29/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mạc Thị Ngọc L, sinh năm 1986 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
Bị đơn: Ông Huang L, sinh năm 1958,
Địa chỉ thường trú: 9/10-1 Lộ T, khóm Y, thôn Tân M, làng Thái S, huyện Đài B, Đài Loan.
Địa chỉ tạm trú: Tổ X, ấp Y, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Mạc Thị Ngọc L trình bày:

Bà và ông Huang L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 11/9/2007, giấy chứng nhận kết hôn số B/CNKH.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2014, cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng cách biệt nhau về tuổi tác quá

lơn nên thường bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, từ đó cuộc sống không hạnh phúc. Đến năm 2016 bà nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó vì con nên bà rút đơn và Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên sau đó mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn diễn ra và trầm trọng hơn. Bà và ông Huang L đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Từ năm 2015 vợ chồng không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm gì đến nhau cả. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huang L.

Về con chung: Bà và ông Huang L có một con chung là cháu Mạc Mỹ D, sinh ngày 17/12/2005. Hiện nay cháu D đang sống với ông Huang L. Khi ly hôn do hiện nay ông Huang L đang trực tiếp nuôi dưỡng, cháu D có nguyện vọng muốn sống với cha nên bà đồng ý giao con cho ông Huang L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về bị đơn:

Theo kết quả xác minh tại Công an xã H, huyện Tân Thành thì ông Huang L đang cư trú tại Tổ 1, ấp 3, xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Huang L để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Huang L vẫn cố tình vắng mặt, không tham gia tố tụng, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo kết quả xác minh tại Tổ X, ấp Y, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì bà L và ông Huang L phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã ly thân nhiều năm nay. Hiện nay ông Huang L đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mạc Mỹ D.

Về ý kiến của con chung: Cháu Mạc Mỹ D có nguyện vọng muốn sống cùng cha sau khi cha mẹ ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đang cư trú tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và tranh chấp giữa bà L, ông Huang L là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc những vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân

Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

Ông Huang L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Huang L theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Mạc Thị Ngọc L và ông Huang L là hợp pháp, các bên đã tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 11/9/2007, giấy chứng nhận kết hôn số 297/CNKH.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã xác định được:

Bà Mạc Thị Ngọc L và ông Huang L đã phát sinh mâu thuẫn vợ chồng từ năm 2014. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do các bên bất đồng quan điểm sống và vợ chồng không hòa hợp trong lối sống, không tôn trọng và yêu thương nhau nữa nên hôn nhân không còn hạnh phúc. Các bên đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

Ông Huang L mặc dù đã được tòa án triệu tập lên làm việc, hòa giải nhiều lần nhưng ông Huang L không có mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Đồng thời tại phiên tòa bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Huang L.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L, ông Huang L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà L đối với ông Huang L.

Về con chung: Bà L và ông Huang L có một con chung Mạc Mỹ D, sinh ngày 17/12/2005. Bà L yêu cầu giao con chung cho ông Huang L được trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà không cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của bà L thấy: Hiện nay ông Huang L đang trực tiếp chăm sóc cháu Duyên, khi cha mẹ ly hôn cháu D có nguyện vọng muốn sống với cha. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy để đảm bảo được sự ổn định trong cuộc sống, đảm bảo cho con chung được phát triển về thể chất và tinh thần nên cần chấp nhận giao cháu Mạc MỹD cho ông Huang L được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Do các đương sự không yêu cầu nên bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Mạc Thị Ngọc L nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mạc Thị Ngọc L đối với ông Huang L về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Về quan hệ hôn nhân: Bà Mạc Thị Ngọc L được ly hôn với ông Huang L.

Về con chung: Giao cháu Mạc Mỹ D, sinh ngày 17/12/2005 cho ông Huang L được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà L không phải cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của các con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Mạc Thị Ngọc L tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005547 ngày 28/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Mạc Thị Ngọc L đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/4/2018) nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Xuân Thường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKS ND Tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Thi hành án dân sự huyện Tân Thành;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP/HS.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Kim Nhung **Nguyễn Bá Thịnh** **Bùi Xuân Thường**